

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 221/2024/HS-ST
Ngày 27-11-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Tiến Thịnh

Bà Nguyễn Thị Thu Trang

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Ông Lại Văn Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 201/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 216/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2024 và các Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2024/HSST-QĐ ngày 13/11/2024, số 34/2024/HSST-QĐ ngày 22/11/2024 đối với bị cáo:

Vũ Quang M, sinh năm 1993, tại Thái Bình.

Nơi cư trú: Số nhà I, đường T, tổ E, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Quang Á, sinh năm 1956 và con bà: Lê Thị Hải Y, sinh năm 1960; vợ: Lương Thu H, sinh năm 2002, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/10/2024 cùng ngày Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã ra Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh. Hiện bị cáo tại ngoại.

(Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

- *Bị hại:* Ông Vũ Quang V, sinh năm 1960

Trú tại: Số nhà E, đường T, tổ E, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

- Bà Đào Thị T, sinh năm 1966; trú tại: Số nhà E, đường T, tổ E, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- Anh Đặng Văn N, sinh năm 1971; trú tại: Tổ E, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- Ông Đào Văn K, sinh năm 1948; trú tại: Tổ E, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Những người làm chứng đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa và Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 10/4/2024, Vũ Quang M đi bộ từ nhà đến nhà chú ruột là ông Vũ Quang V (vợ là bà Đào Thị T), ở số nhà E, đường T, tổ E, phường T, thành phố T để thăm bà nội là cụ Vũ Thị S, sinh năm 1926. M có hỏi ông V về việc phân chia di sản nhưng ông V nói: *"Mày không được phép biết, vào thăm bà rồi ra khỏi nhà tao"*. Khi M từ trong phòng cụ S đi ra thì gặp bà T chỗ chân cầu thang, bà T nói: *"Mày không bật điện lên làm thím giật cả mình"*. M nói: *"Không giấu được đâu"* và dùng tay đẩy bà T ngã xuống nền nhà, bà T hô lên: *"Ôi làng nước ơi"*, Minh định lao vào đánh bà T thì ông V từ trong bếp chạy ra, đứng sau dùng hai tay ôm giữ để M không đánh bà T. M dùng cùi trỏ tay phải giơ lên đánh từ trước về sau một cái trúng vào vùng sườn bên phải ông V, rồi dùng thân người đẩy ông V lùi lại phía sau vào tường. Thấy ông V vẫn tiếp tục ôm nên M dùng tay phải đâm vòng từ phải sang trái, từ trước về sau hai phát trúng vào vùng thái dương và tai bên trái ông V thì ông V buông tay ra, bà T chạy sang hàng xóm gọi người sang giúp. Lúc này ông V đứng đối diện cách M khoảng 01m định lao vào ôm giữ M thì M dùng tay phải đẩy ông V lùi về phía sau. Sau đó, M dùng tay phải mở khóa túi đeo trước ngực, tay trái cầm dao Thái Lan dài 30cm, lưỡi dao bằng kim loại sáng màu dài 15cm, bản rộng 4cm, đầu nhọn, một cạnh sắc, cán dao bằng nhựa màu đen dài 15cm bọc vải màu nâu, cuộn dây điện màu trắng. Khi ông V đưa hai tay lên giằng dao trên tay M thì M giơ lên chém một cái từ trên xuống trúng vào vùng cổ tay phải ông V. Ông V tiếp tục dùng tay phải giữ cổ tay trái của M, lòng bàn tay trái của ông V giữ bàn tay trái của M đang cầm dao, M giật mạnh tay trái từ trước về sau thì lưỡi dao làm rách gan bàn tay trái ông V. Sau đó, mọi người đến can ngăn, giằng dao trên tay M đồng thời đẩy M ra ngoài thì M không đánh ông V nữa và đi về nhà. Hậu quả, ông V bị thương phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh T đến ngày 15/4/2024 xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định số 267 ngày 24/5/2024 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế tỉnh T xác định: *Tỷ lệ tổn thương cơ thể của từng thương tích đối với ông Vũ Quang V tại thời điểm giám định:*

- + *Mặt sau cổ tay phải có vết sẹo nhỏ: 01%*
- + *Mặt gan bàn tay trái có vết sẹo nhỏ: 01%*
- + *Gãy xương sườn 4 bên phải: 02%*
- + *Gãy xương sườn 5 bên phải: 02%*
- + *Gãy xương sườn 6 bên phải: 02%*
- + *Gãy xương sườn 8 bên phải: 02%*
- + *Nghe kém tai trái mức độ trung bình: 09%.*

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với ông Vũ Quang V tại thời điểm giám định là 18%. Thương tích mặt sau cổ tay phải và gan bàn tay trái: do vật sắc gây nên; gãy xương sườn 4, 5, 6, 8 bên phải và nghe kém tai trái: do vật tày tác động gây nên.

Tại Cáo trạng số 207/CT-VKSTPTB ngày 18/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Vũ Quang M về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134) Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Vũ Quang M đã khai nhận toàn bộ hành vi gây thương tích cho ông Vũ Quang V như Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên toà: Bị cáo vắng mặt nên không có lời khai trước Toà. Bị hại là ông Vũ Quang V cho rằng việc Cáo trạng mô tả diễn biến sự việc xảy ra cơ bản là đúng. Tuy nhiên đối với việc M hỏi về di chúc và phân chia di sản và có lời nói “không giấu được đâu” là đã xảy ra từ cách đó khoảng 01 năm, còn ngày xảy ra vụ việc M gây thương tích cho ông thì không có hỏi về vấn đề này và bản thân ông không có lời nói nào. Đối với các nội dung khác của Cáo trạng ông V không có ý kiến gì. Ông V đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, về trách nhiệm dân sự ông không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tại phiên toà phát biểu quan điểm: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Vũ Quang M, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”. Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, được trừ 01 ngày đã bị tạm giam, thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị ghi nhận việc bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bị hại bất cứ khoản tiền nào. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm và các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

Bị hại không có ý kiến tranh luận với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Do bị cáo vắng mặt nên không có lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Điều tra viên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Bị cáo Vũ Quang M đã được Toà án 03 lần triệu tập hợp lệ đến phiên toà sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên toà lần này, Toà án còn ra Quyết định áp giải đối với bị cáo nhưng vẫn không thực hiện được do bị cáo không có mặt tại nơi cư trú vào thời điểm áp giải. Xét thấy sự vắng mặt của bị cáo không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan và sự vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ điểm d khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo Vũ Quang M.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Quang M trong quá trình điều tra cơ bản phù hợp với lời khai của bị hại là ông Vũ Quang V, phù hợp với lời khai của những người làm chứng là anh Đặng Văn N, ông Đào Văn K, bà Đào Thị T. Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau:

- Biên bản xác định hiện trường, Sơ đồ và Bản ảnh (bút lục 14 đến 28).
- Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể (bút lục 41).
- Bệnh án ngoại khoa và các tài liệu liên quan đến điều trị (bút lục 45 đến 54).
- Biên bản tạm giữ đồ vật và niêm phong (bút lục 61-62).
- Kết luận giám định số 267 ngày 24/5/2024; số 227 ngày 15/5/2024; số 204 ngày 26/4/2024 của Trung tâm P, Sở Y tế tỉnh T (Bút lục 30-31; 33-34; 36-37).
- Kết luận giám định số 1094 ngày 25/7/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Chất màu nâu đỏ bám dính trên lưỡi dao của con dao gửi giám định là máu người (bút lục 60).

Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 10/4/2024 tại số nhà E, đường T, tổ E, phường T, thành phố T, Vũ Quang M có hành vi dùng khuỷu tay phải đánh gãy xương sườn phải số 4, 5, 6, 8; dùng tay phải đâm 02 phát vào vùng tai bên trái và dùng dao gây thương tích vào cổ tay phải và gan bàn tay trái của ông Vũ Quang V. Hậu quả ông V bị tổn thương cơ thể do các thương tích trên gây nên tại thời điểm giám định là 18%.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” với tình tiết định khung quy định tại đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134) như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

- b) Dùng a-xít nguy hiểm hoặc hóa chất nguy hiểm;
c) Đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu, ốm đau hoặc người khác không có khả năng tự vệ;

.....

i) Có tính chất côn đồ

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

- a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

- a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên, nếu không thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều này;

.....

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi bị cáo chỉ vì nguyên cớ nhỏ (theo suy nghĩ riêng của bị cáo), đã trực tiếp đến nhà của chú ruột là ông Vũ Quang V, dùng tay gây thương tích ở vùng ngực, bụng của ông V; dùng dao gây thương tích ở vùng cổ tay và gan bàn tay của ông V với tổng tỷ lệ thương tích 18% là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội và dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân tại nơi xảy ra vụ án, thể hiện ý thức hung hăng, coi thường pháp luật. Vì vậy, việc xử phạt bị cáo mức án nghiêm là cần thiết, góp phần giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Vũ Quang M lần đầu phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, sức khỏe của bị cáo không tốt (phải ghép gan từ năm 2021) nên bị cáo được xét hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định như mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp và đảm bảo được mục đích của hình phạt.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông Vũ Quang V tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất kỳ khoản tiền gì nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao Thái Lan dài 30cm, lưỡi dao bằng kim loại sáng màu dài 15cm, bản rộng 4cm, đầu nhọn, một cạnh sắc, cán dao bằng nhựa màu đen dài 15cm bọc vải màu nâu, cuộn dây điện màu trắng được niêm phong chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, xét đây là hung khí bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu huỷ.

[9] Đối với hành vi bị cáo dùng tay đẩy bà Đào Thị T ngã xuống nền nhà, bà T không bị thương tích và không có yêu cầu đề nghị gì nên không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Quang M phạm tội: *“Cố ý gây thương tích”*.
2. Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Quang M 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ 01 ngày đã bị tạm giam (18/10/2024).
3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc ông Vũ Quang V tự nguyện không yêu cầu bị cáo Vũ Quang M phải bồi thường khoản tiền nào đối với thương tích mà bị cáo đã gây ra cho ông V.
4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao Thái Lan dài 30cm, lưỡi dao bằng kim loại sáng màu dài 15cm, bản rộng 4cm, đầu nhọn, một cạnh sắc, cán dao bằng nhựa màu đen dài 15cm bọc vải màu nâu, cuộn dây điện màu trắng
(Chi tiết thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 16 giờ 40 phút ngày 18/10/2024 giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình).
5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vũ Quang M phải nộp 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị hại ông Vũ Quang V có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/11/2024). Bị cáo Vũ Quang M vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình.
- VKSND tỉnh Thái Bình.
- VKSND Tp. Thái Bình.
- Chi cục THADS Tp. Thái Bình.
- Công an Tp. Thái Bình.
- Bị cáo, bị hại.
- UBND phường Tiền Phong, Tp. Thái Bình, tỉnh Thái Bình.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TOÀ**

Lê Thị Phụng